

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01.2025/HĐKT/MĐC-CNMTG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;
Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;
Căn cứ Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-MĐC ngày 30/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm máy tính”.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 02438389633

Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ: Hiệu trưởng

Tài khoản : 3713.0.1055493 tại Phòng Giao dịch số 10 KBNN khu vực I

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI THẾ GIỚI

Địa chỉ : Số 79 phố Bùi Huy Bích, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Mã số thuế : 0107457328

Đại diện : Ông Hòa Quang Thiện Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản : 488888

Tại : Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) - Chi nhánh Sở giao dịch.

Mã Citad : 01302001

Hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng kinh tế về việc thực hiện gói thầu “Mua sắm máy tính” với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc mua sắm máy tính cho Bên A, với các yêu cầu về hàng hóa, dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục kèm theo hợp đồng.

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại **Điều 5** của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng này.

- Bên A cử cán bộ, nhân viên phụ trách kỹ thuật đại diện có trách nhiệm kiểm tra, thử nghiệm, xác nhận hàng hóa được cung cấp để khẳng định thiết bị đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng khi bên B mang thiết bị đến bàn giao, lắp đặt.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối bàn giao, lắp đặt và Bên B phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác.

- Chuẩn bị mặt bằng kho chứa thiết bị tạo điều kiện thuận lợi để bên B thực hiện tốt các nội dung trong hợp đồng.

- Tổ chức nghiệm thu, thanh toán cho bên B đúng và đủ theo giá trị của hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng, hàng hóa được cung cấp phải có xuất xứ rõ ràng, mới, chưa sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, hợp pháp và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Bên B chịu trách nhiệm quản lý nhân sự của mình khi tham gia gói thầu đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về lao động hiện hành.

- Bên B có trách nhiệm quản lý nhân sự của mình trong phạm vi khu vực đã được Bên A bàn giao, không được đến các khu vực khác của Bên A nếu Bên A không đồng ý.

- Tuân thủ những quy định của bên A trong quá trình bàn giao, lắp đặt.

- Cung cấp đầy đủ chứng từ được nêu tại Điều 5 Hợp đồng này.

Điều 4. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện Hợp đồng tối đa: 10 ngày.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: **650.203.200đ** (Bằng chữ: **Sáu trăm năm mươi triệu hai trăm linh ba nghìn hai trăm đồng**). Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và hướng dẫn sử dụng.

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

3. Tiến độ thanh toán

- Bên A thanh toán 100% sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng và bên B bàn giao đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, bộ chứng từ thanh toán. Đảm bảo cung cấp hoá đơn thanh toán hợp lệ, đầy đủ theo quy định hiện hành do Bộ Tài chính ban hành và cung cấp hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa;

+ Hóa đơn Giá trị gia tăng.

- Đồng tiền thanh toán: Bằng đồng Việt Nam.

Thời hạn thanh toán không quá 60 ngày kể khi bên B cung cấp đầy đủ bộ chứng từ thanh toán theo nêu trên cho bên A.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Phạt hợp đồng:

1. Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC của E-HSMT, nếu Bên B không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 2%/ tuần giá trị hàng giao chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8% giá trị hàng giao chậm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC của E-HSMT.

2. Trường hợp Bên A thanh toán chậm, không đầy đủ theo thỏa thuận của Hợp đồng thì bị phạt 2%/tuần giá trị phần trả chậm cho đến khi giá trị hàng hóa còn thiếu được thanh toán đầy đủ. Tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị phần chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi thiết kế, biện pháp lắp đặt theo yêu cầu của bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: Động đất, bão lớn bất thường, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

c) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

3. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng do một ngân hàng tại Việt Nam phát hành.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **2%** giá hợp đồng tương đương với số tiền: **13.004.064đ** (Bằng chữ: Mười ba triệu không trăm linh bốn nghìn không trăm sáu mươi tư đồng).

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng được gửi cho bên A trước khi ký kết hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi: Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn 10 ngày kể từ khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên ký biên bản nghiệm thu.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có);

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải cung cấp giấy tờ chứng minh rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ, theo đúng như hồ sơ dự thầu đã nêu.

Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ kèm theo, cụ thể:

+ Hàng hóa đúng theo yêu cầu tại Hồ sơ dự thầu và phụ lục hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: tại Trường Đại học Mở - Địa chất. Các chi phí vận chuyển, bảo hiểm vận chuyển do Bên B chịu.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng và HSDT. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật thì Bên A có quyền từ chối và

Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 13. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 14. Bảo hành thiết bị

- Bên B có trách nhiệm bảo hành thiết bị cho bên A sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa hệ thống vào sử dụng. Nội dung bảo hành bao gồm: Khắc phục, sửa chữa, thay thế các vật tư, thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc vật tư, thiết bị sử dụng không bình thường do lỗi của nhà cung cấp gây ra, loại trừ bảo hành lỗi do các yếu tố người sử dụng gây ra. Tiền bảo hành sẽ được Bên A dùng để sửa chữa, thay thế các vật tư, thiết bị bị hỏng trong thời gian được bảo hành mà Bên B không thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định như đã cam kết.

- Hình thức bảo đảm bảo hành: Giấy bảo lãnh bảo hành do một ngân hàng tại Việt Nam phát hành hoặc ký quỹ bảo hành có giá trị **3%** giá hợp đồng. Bên B nộp bảo lãnh bảo hành trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu.

- Thời hạn bảo hành: 12 tháng được tính từ ngày hai bên ký bàn giao, nghiệm thu hệ thống đưa vào sử dụng.

- Thời hạn sửa chữa, thay thế: 02 ngày từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Đưa vụ việc ra Tòa án kinh tế có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội phân xử, phán quyết của Tòa là bắt buộc các bên phải thực hiện, bên sai chịu toàn bộ phí tổn phát sinh cho tranh chấp pháp lý.

Điều 16. Thanh lý Hợp đồng

Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký.
- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng.

Điều 17. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ MỚI THẾ GIỚI



GIÁM ĐỐC
Hòa Quang Chiện

ĐẠI DIỆN BÊN A
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA THEO HỢP ĐỒNG KINH TẾ
(Kèm theo hợp đồng số: 01.2025/HĐKT/MĐC-CNMTG ngày tháng năm 2025)

STT	Tên hàng hoá	Mô tả hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Ký mã hiệu/Nhãn hiệu	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy tính để bàn	Máy tính để bàn SingPC i5102.9B5802SF-W - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-10400 Processor; - Bảng mạch chủ: Intel® H510 Chipset - Khe cắm mở rộng: 1 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 2 x PCIe 3.0 x1 slot. - Cổng kết nối phía sau: 2 x USB 3.2, 4 x USB 2.0, 1 x PS/2 Keyboard, 1 x PS/2 Mouse, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x LAN (RJ45), 3 x Audio jack(s) - Cổng kết nối bên trong: 4 x SATA 6Gb/s, 1 x M.2 (M Key) Socket, 1 x USB 3.2, 1 x USB 2.0, 1 x COM, 1 x Clear CMOS - Ram: 8GB DDR4 Bus 2666Mhz - Ổ cứng SSD: SSD 256GB - Hệ điều hành: Windows 11 Pro (Bản quyền) - Kết nối không dây: Wi-Fi 6 (2x2) 802.11 b/g/n/ac/ax + Bluetooth® 5.2 - Vỏ máy tính & nguồn: Nguồn ATX550W; - Cổng kết nối mặt case: 2 cổng âm thanh vào - ra, 1 x USB 3.0, 2 x USB 2.0; - Kiểu dáng: Có tay xách di động Bàn phím & chuột: - Bàn phím SingPC Cổng USB 3.0: bao gồm phím chức năng mở rộng tổng 123 phím & con lăn tăng giảm âm lượng, (khóa màn hình, Sleep	Bộ	58	Việt Nam	i5102.9B5802 SF-W/ SingPC	11.210.400	650.203.200

		máy, tắt nguồn trên bàn phím, Phím Copilot gọi nhanh trợ lý AI), bàn phím tích hợp bao gồm: 1 x USB Type C, 1 x USB 3.0 Type A, 1 x Audio out - Chuột SingPC cổng USB: Cảm biến 1600 Dpi, độ dài dây kết nối 1,8m (Đồng bộ thương hiệu với Case máy tính) - Màn hình SingPC 21.5" VA LED - Kích cỡ màn hình: 21.5". Anti-glare (chống chói, chống mỏi mắt). Độ sáng: 250 cd/m ² . Tỷ lệ khung hình: 16:9. Tỷ lệ tương phản: 200.000.000:1 (DCR). Độ tương phản tĩnh: 4000:1. Thời gian phản hồi: 4ms. Góc nhìn: R/L 178 (Typ.), U/D 178 (Typ.). Độ phân giải: Full HD, 1920*1080@120Hz. Hỗ trợ màu: 16.7M. Cổng kết nối: VGA, HDMI, DisplayPort, audio in, audio out. Kensington: Có. (Đồng bộ thương hiệu với Case máy tính)						
GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG								650.203.200

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm năm mươi triệu hai trăm linh ba nghìn hai trăm đồng./.
(Đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, bàn giao và hướng dẫn sử dụng)